

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 41



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vitaly là công ty cổ phần được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300398078; đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3788 347

Fax : +84 (650) 3788 553

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 9 8 0 7 8

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản)).

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Thanh Long	Chủ tịch	24/04/2015	-
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Tiến Hồng	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Tiến Hồng	Chủ tịch	-	24/04/2015
Bà Nguyễn Thị Năm	Thành viên	-	24/04/2015
Ông Phạm Minh Tâm	Thành viên	-	24/04/2015
Bà Phạm Thị Quế	Thành viên	-	24/04/2015

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	24/04/2015	-
Ông Đặng Xuân Long	Kiểm soát viên	24/04/2015	-
Ông Hồ Hữu Tường	Kiểm soát viên	24/04/2015	-
Ông Đặng Xuân Long	Trưởng ban	-	24/04/2015
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kiểm soát viên	-	24/04/2015

4.3. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-
Bà Nguyễn Thị Năm	Tổng Giám đốc	-	24/04/2015
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Huỳnh Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	05/06/2015	-
Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng		

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-
Bà Nguyễn Thị Năm	Tổng Giám đốc	-	24/04/2015

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 41.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2016.

TM. Hội đồng quản trị,



BUI THANH LONG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Y
ĐƯ
TƯ
V
E
C

Số: 2106/16/BCKT/AUD-VVALUES

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập ngày 17 tháng 03 năm 2016 (từ trang 08 đến trang 41) của Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		83.581.706.945	73.918.599.100
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	11.831.099.389	17.636.646.069
111	1. Tiền		6.831.099.389	17.636.646.069
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		6.013.844.686	5.682.336.398
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	5.567.786.028	4.744.847.354
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	822.676.698	1.269.873.808
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	171.621.960	215.855.236
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(548.240.000)	(548.240.000)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	62.269.657.051	46.299.801.199
141	1. Hàng tồn kho		65.630.228.218	46.378.580.944
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(3.360.571.167)	(78.779.745)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.467.105.819	4.299.815.434
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	2.614.704.274	2.045.328.941
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		852.401.545	2.254.486.493
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		85.071.801.930	87.352.335.951
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		69.304.258.830	74.024.763.002
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	69.304.258.830	74.024.763.002
222	- Nguyên giá		286.545.864.811	283.650.761.247
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(217.241.605.981)	(209.625.998.245)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	- Nguyên giá		-	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.834.715.377	4.985.982.651
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	5.834.715.377	4.985.982.651
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	2.880.050.000	2.880.050.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.880.000.000	2.880.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.000	50.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.052.777.723	5.461.540.298
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	7.052.777.723	5.461.540.298
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		168.653.508.875	161.270.935.051

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

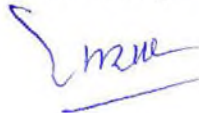
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		136.874.613.488	142.931.853.208
310	I. Nợ ngắn hạn		111.502.232.713	110.172.149.233
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	42.690.724.147	42.394.833.342
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	4.876.855.255	2.740.060.664
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	24.054.428	9.664.250
314	4. Phải trả người lao động	V.14	5.394.218.943	776.696.700
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	12.623.879.087	9.147.526.679
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16a	9.077.083.203	10.474.592.671
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17a	36.806.082.240	44.619.439.517
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	9.335.410	9.335.410
330	II. Nợ dài hạn		25.372.380.775	32.759.703.975
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.16b	3.600.000.000	3.000.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.17b	21.772.380.775	29.759.703.975
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		31.778.895.387	18.339.081.843
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	31.778.895.387	18.339.081.843
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.000.000.000	80.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.000.000.000	10.000.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		782.200.000	782.200.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(59.003.304.613)	(72.443.118.157)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(72.443.118.157)	(81.003.392.365)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.439.813.544	8.560.274.208
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		168.653.508.875	161.270.935.051

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUÊ

Bình Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2016.



Giám Đốc



PHẠM VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng kết quả kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

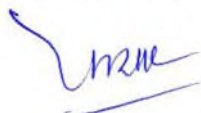
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	303.734.525.736	287.221.603.450
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	162.944.804	260.478.418
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		303.571.580.932	286.961.125.032
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	263.839.762.051	259.287.367.669
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.731.818.881	27.673.757.363
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	1.172.492.850	940.353.156
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	4.770.191.624	6.711.537.865
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.389.235.158	6.626.695.454
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	10.426.418.110	9.114.192.098
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	10.281.842.217	8.244.614.330
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.425.859.780	4.543.766.226
31	11. Thu nhập khác	VI.8	112.112.922	5.258.622.504
32	12. Chi phí khác	VI.9	2.098.159.158	1.242.114.522
40	13. Lợi nhuận khác		(1.986.046.236)	4.016.507.982
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.439.813.544	8.560.274.208
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.10	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.439.813.544	8.560.274.208
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	1.680	1.070

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUẾ

Bình Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2016.



Giám đốc



VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		13.439.813.544	8.560.274.208
	2. Điều chỉnh cho các khoản		20.455.788.138	18.545.340.704
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		12.435.812.314	16.185.307.648
03	- Các khoản dự phòng		3.281.791.422	(4.095.167.927)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		29.603.909	277.415.015
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		319.345.335	(448.053.286)
06	- Chi phí lãi vay		4.389.235.158	6.625.839.254
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		33.895.601.682	27.105.614.912
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.053.204.323	(210.135.554)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(19.251.647.274)	8.390.436.752
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		6.246.692.599	(11.094.123.100)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.160.612.758)	297.171.064
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(912.882.750)	(6.625.839.254)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(241.611.737)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		18.870.355.822	17.621.513.083
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(9.680.960.054)	(6.423.128.145)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		108.245.455	81.818.182
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		689.328.396	581.947.104
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.883.386.203)	(5.759.362.859)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	10.608.781.100	27.634.140.677
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(26.409.461.577)	(30.368.882.845)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.800.680.477)	(2.734.742.168)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(5.813.710.858)	9.127.408.056
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		17.636.646.069	8.535.137.750
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		8.164.178	(25.899.737)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.I	11.831.099.389	17.636.646.069

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU THÙY

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ QUẾ



Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất gạch men các loại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản - trừ môi giới bất động sản).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

81
IG
HỆM
N V
ẤN
3.4

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Cấu trúc Công ty

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, KSXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P Bình Chuẩn, TX Thuận An, Bình Dương	Sản xuất các loại bao bì carton có in	36%	36%	36%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 522 nhân viên đang làm việc (Số lượng nhân viên tại ngày 01/01/2015 là 522 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí chung. Các sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất luôn chuyển không quá một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường;
- Đối với vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ không quá 12 tháng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê đất: Được ghi nhận ban đầu bằng giá trị trả trước cho nhiều kỳ, được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng, thời gian phân bổ bằng thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa: Ghi nhận bằng giá trị thực tế phát sinh căn cứ trên hóa đơn, chứng từ gốc. Được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng và thời gian phân bổ tối đa không quá 36 tháng cho mỗi lần phát sinh chi phí sửa chữa.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -30
Máy móc và thiết bị	06 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng phát sinh giao dịch ngoại tệ, tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính:

- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản căn cứ vào tỷ giá mua vào tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.450 VNĐ/USD, 24.446,00 VND/EUR.
- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả căn cứ vào tỷ giá vào tỷ giá bán ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.540 VNĐ/USD, 24.701,00 VND/EUR.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	916.811.940	13.690.782
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.914.287.449	17.622.955.287
- Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	-
Cộng	11.831.099.389	17.636.646.069

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>2.880.000.000</i>	<i>2.880.000.000</i>	<i>-</i>	<i>2.880.000.000</i>	<i>2.880.000.000</i>	<i>-</i>
- Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 ⁽¹⁾	2.880.000.000	2.880.000.000	-	2.880.000.000	2.880.000.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>	<i>-</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Đá Hóa An	50.000	50.000	-	50.000	50.000	-
Cộng	2.880.050.000	2.880.050.000	-	2.880.050.000	2.880.050.000	-

⁽¹⁾ Khoản đầu tư vào Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1, tỷ lệ góp vốn là 36 % vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp là 36% (tương đương 2.880.000.000 đồng). Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700538536 ngày 29 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 08. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

⁽²⁾ Giá trị hợp lý: căn cứ vào giá gốc của khoản đầu tư, do khoản đầu tư được nhận cổ tức đều hàng năm nên xác định khoản đầu tư ban đầu không bị suy giảm và giá trị hợp lý có thể thu hồi tối thiểu bằng giá gốc khoản đầu tư.

Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

- Giao dịch với Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm ⁽¹⁾	1.912.204.835	1.752.496.330
Chi phí thu mua vật tư ⁽²⁾	19.140.240.240	15.941.886.840
Cổ tức nhận được trong kỳ	215.712.000	215.712.000

⁽¹⁾ Giá bán: theo giá bán ra quy định chung của Công ty CP Vitaly.

⁽²⁾ Giá mua vật tư: theo giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	302.816.573	1.760.693.286
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	302.816.573	1.760.693.286
Phải thu các khách hàng khác	5.264.969.455	2.984.154.068
- Công ty TNHH MTV TM DV Đại Vương Thành	154.318.380	13.644.138
- Công ty TNHH MTV TM DV XNK Cường Phát	976.303.216	-
- Công ty TNHH TM Vạn Phúc	977.065.807	1.000.000.000
- Công ty TNHH Hoàng Phú Thịnh	543.271.213	453.984.393
- Công ty TNHH Nhân Phước Thành	161.576.279	228.079.637
- Các đối tượng khác	2.452.434.560	1.288.445.900
Cộng	5.567.786.028	4.744.847.354

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	822.676.698	1.269.873.808
- Công ty TNHH XD TM DV Môi trường xanh (trả trước cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải)	548.240.000	548.240.000
- Công ty TNHH TMXD Hưng Việt Hùng	100.000.000	100.000.000
- Các đối tượng khác	174.436.698	621.633.808
Cộng	822.676.698	1.269.873.808

5. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	171.621.960	215.855.236
Cộng	171.621.960	215.855.236

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	548.240.000	548.240.000
Dự phòng trong kỳ	-	-
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Xóa nợ	-	-
Số cuối kỳ	548.240.000	548.240.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 3 năm trở lên	548.240.000	548.240.000
Cộng	548.240.000	548.240.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng ^(*)	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	17.893.049.246	(2.024.278.037)	19.817.382.527	-
- Công cụ, dụng cụ	9.181.436.621	-	2.068.811.405	-
- Thành phẩm	38.555.742.351	(1.336.293.130)	24.395.719.267	-
- Hàng hóa	-	-	96.667.745	(78.779.745)
Cộng	65.630.228.218	(3.360.571.167)	46.378.580.944	(78.779.745)

^(*) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	78.779.745	4.173.947.672
Dự phòng trích lập trong năm	4.453.964.194	-
Hoàn nhập trong năm	(1.172.172.772)	(4.095.167.927)
Số dư cuối kỳ	<u>3.360.571.167</u>	<u>78.779.745</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa mái tole nhà máy	-	49.100.000
- Chi phí vật tư sửa chữa, thay thế dây chuyền SX	2.449.726.342	439.483.913
- Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	164.977.932	1.556.745.028
Cộng	2.614.704.274	2.045.328.941

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn trong năm

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.045.328.941	1.312.608.248
Tăng trong năm	7.961.965.948	7.614.307.944
Phân bổ trong năm	(7.392.590.615)	(6.881.587.251)
Số dư cuối năm	2.614.704.274	2.045.328.941

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quyền sử dụng đất ^(*)	1.838.863.646	2.206.636.370
- Chi phí sửa chữa, lắp đặt dây chuyền sản xuất	4.710.651.862	1.583.004.769
- Chi phí trả trước dài hạn khác	503.262.215	1.671.899.159
Cộng	7.052.777.723	5.461.540.298

^(*) Là quyền sử dụng đất ở Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, với giá trị ban đầu là 4.045.500.000 đồng, thời gian phân bổ là 132 tháng, số tháng còn phân bổ cuối năm là 60 tháng.

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong kỳ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	5.461.540.298	6.491.432.055
Tăng trong năm	4.915.876.268	1.885.336.549
Phân bổ trong năm	3.324.638.843	2.915.228.306
Số dư cuối năm	7.052.777.723	5.461.540.298

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	68.824.093.559	206.757.856.403	8.068.811.285	283.650.761.247
Mua trong năm	-	-	1.416.807.273	1.416.807.273
Đầu tư XD CB hoàn thành	1.348.446.900	6.066.973.155	-	7.415.420.055
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.708.481.498)	(228.642.266)	(5.937.123.764)
Số cuối năm	70.172.540.459	207.116.348.060	9.256.976.292	286.545.864.811
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	26.102.184.098	177.822.322.801	5.701.491.346	209.625.998.245
Khấu hao trong năm	2.967.378.040	8.904.832.503	563.601.771	12.435.812.314
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.591.562.312)	(228.642.266)	(4.820.204.578)
Số cuối năm	29.069.562.138	182.135.592.992	6.036.450.852	217.241.605.981
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	42.721.909.461	28.935.533.602	2.367.319.939	74.024.763.002
Số cuối năm	41.102.978.321	24.980.755.068	3.220.525.440	69.304.258.830

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với tổng giá trị là: 123.161.015.697 đồng.
- Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để thế chấp tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 16.507.517.393 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của - Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp (xem thuyết minh mục V.16).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chủ yếu là chi phí mua sắm máy in, đang trong giai đoạn lắp đặt, chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.799.688.965	4.644.813.838
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	-	962.214.165
- Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	3.799.688.965	3.682.599.673
Phải trả các nhà cung cấp khác	38.891.035.182	37.750.019.504
- Công ty CP Đầu tư Toàn An	9.446.523.910	16.131.455.120
- Công ty CP Hải Long Vân	3.813.025.466	5.163.514.448
- Công ty TNHH Fritta Việt Nam	1.467.876.570	2.614.353.570
- Các nhà cung cấp khác	24.163.609.236	13.840.696.366
Cộng	42.690.724.147	42.394.833.342

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
- Công ty TNHH Abdul Rahim Kahtan	53.899.000	50.806.835
- Công ty TNHH TM DV Hà Thịnh Phát	1.642.684.106	1.621.019.320
- Công ty TNHH TM Phú Cường Việt	394.679.250	-
- Công ty TNHH Hữu Lộc	641.898.894	306.704.426
- Các nhà cung cấp khác	2.143.694.005	761.530.083
Cộng	4.876.855.255	2.740.060.664

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.352.660.810	4.352.660.810	-
- Thuế Xuất nhập khẩu	-	333.046.154	333.046.154	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	9.664.250	237.484.385	251.874.563	24.054.428
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	9.664.250	4.926.191.349	4.940.581.527	24.054.428

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

14. Phải trả người lao động

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng quản trị, ban hành đơn giá tiền lương áp dụng cho năm 2015 là 8.500 đồng/m².

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả các bên liên quan	12.594.949.375	9.147.526.679
- Lãi vay phải trả Công ty Mua bán Nợ và Tài sản Tồn đọng của DN	12.594.949.375	9.147.526.679
Chi phí phải trả khác	28.929.712	-
- Lãi vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam	28.929.712	-
Cộng	12.623.879.087	9.147.526.679

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	7.904.278.971	8.459.996.939
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	7.904.278.971	7.736.101.419
- Công ty Mua Bán Nợ Và Tài sản Tồn đọng của DN	-	723.895.520
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.172.804.232	2.014.595.732
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	29.830.859	111.441.873
- Kinh phí công đoàn	-	-
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.142.973.373	1.903.153.859
Cộng	9.077.083.203	10.474.592.671

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức khác		
- Công ty TNHH TM Vạn Phúc	1.000.000.000	1.000.000.000
- Công ty TNHH DV XD TM Ngọc Bích	500.000.000	500.000.000
- Công ty TNHH MTV TMDV XNK Cường Phát	500.000.000	-
- Phải trả các đối tượng khác	1.600.000.000	1.500.000.000
Cộng	3.600.000.000	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ dài hạn**17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	33.044.214.440	33.044.214.440	30.927.214.440	30.927.214.440
- Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 ⁽¹⁾	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN ⁽²⁾	10.929.000.000	10.929.000.000	10.348.000.000	10.348.000.000
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	1.536.000.000	1.536.000.000		
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	3.761.867.800	3.761.867.800	13.692.225.077	13.692.225.077
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN TP.HCM	2.000.000.000		8.500.000.000	8.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân Đội CN Bình Dương	-	-	4.195.557.277	4.195.557.277
- Vay cá nhân khác	1.761.867.800	1.761.867.800	996.667.800	996.667.800
Cộng	36.806.082.240	36.806.082.240	44.619.439.517	44.619.439.517

⁽¹⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV-VITALY với thời hạn vay là 5 năm và lãi suất là 0,2%/tháng. Phương thức đảm bảo khoản vay này bằng tín chấp.

⁽²⁾ Chi tiết xem thuyết minh mục V.16b.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	21.772.380.775	21.772.380.775	29.759.703.975	29.759.703.975
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN (1)	18.678.703.975	18.678.703.975	29.759.703.975	29.759.703.975
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN TP.HCM	3.093.676.800	3.093.676.800	-	-
Cộng	21.772.380.775	21.772.380.775	29.759.703.975	29.759.703.975

(1) Là khoản vay của Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp DATC được chuyển từ các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 00310/2004/0003671 ngày 30 tháng 9 năm 2004. Hợp đồng số 00310/2006/0002127 ngày 25 tháng 09 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2004/0002263 ngày 20 tháng 10 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2007/0000606 ngày 21 tháng 03 năm 2007. Hợp đồng số 29/2008/93269 ngày 18 tháng 08 năm 2008. Các hợp đồng trên đều có thời hạn vay là 84 tháng với lãi suất tiết kiệm cả nhân kỳ hạn 12 tháng (trả lãi cuối kỳ) + 5%/năm. Trong mọi trường hợp lãi suất không thấp hơn lãi suất sàn và không cao hơn lãi suất trần của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ. Hiện tại lãi suất đang áp dụng là 11,8%/năm. Tài sản đảm bảo gồm: Giá trị dây chuyền 5 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9.917.828.478 đồng, hệ thống khí hóa than với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 2.537.692.465 đồng và giá trị tăng mới của dự án di dời dây chuyền 1&2 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.051.996.450 đồng (Xem chi tiết thuyết minh mục V.9).

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	8.011.469	-	-	8.011.469
Quỹ phúc lợi	1.323.941	-	-	1.323.941
Cộng	9.335.410	-	-	9.335.410

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty Vật Liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV)	21.600.000.000	27%	21.600.000.000	27%
- Vốn góp của Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN	20.000.000.000	25%	20.000.000.000	25%
- Vốn góp của các đối tượng khác	38.400.000.000	48%	38.400.000.000	48%
Cộng	80.000.000.000	100%	80.000.000.000	100%

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	80.000.000.000	80.000.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000	-

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

19e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ cho công ty và đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty. Hiện đơn vị còn lỗ lũy kế nên trong năm không tiến hành trích lập các quỹ.

20. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	78.487,64	206.341,35
- EUR	7.133,01	114,81

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Trần Quốc Tiến	2.934.347.458	2.934.347.458
- Công ty TNHH Bắc Âu	1.671.343.963	1.671.343.963
- Công ty CP SXTMDV Gạch Mỹ	833.015.278	833.015.278
- Các đối tượng khác	5.742.772.969	5.742.772.969
Cộng	11.181.479.668	11.181.479.668

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	303.724.607.455	286.695.651.133
- Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	9.918.281	525.952.317
Cộng	303.734.525.736	287.221.603.450

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Hàng bán bị trả lại	-	-
- Giảm giá hàng bán	162.944.804	260.478.418
Cộng	162.944.804	260.478.418

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	260.612.389.988	261.684.473.735
- Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	96.667.745	1.698.061.861
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.453.964.194	-
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.172.172.772)	(4.095.167.927)
Cộng	263.839.762.051	259.287.367.669

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	473.616.396	366.235.104
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	215.712.000	215.712.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	483.164.454	358.406.052
Cộng	1.172.492.850	940.353.156

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	4.389.235.158	6.625.839.254
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	380.956.466	85.433.461
Cộng	4.770.191.624	6.711.272.715

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên bán hàng	3.846.298.701	2.757.576.840
- Chi phí xuất khẩu gạch	2.701.748.966	4.292.656.294
- Chi phí khấu hao	32.352.999	-
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	1.172.649.807	696.872.129
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.985.342.103	883.538.161
- Các chi phí khác	688.025.534	483.548.674
Cộng	10.426.418.110	9.114.192.098

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên quản lý	5.346.174.898	3.738.607.662
- Chi phí đồ dùng văn phòng	317.421.003	159.019.197
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	344.181.317	290.505.852
- Thuế, phí và lệ phí	840.152.984	819.146.219
- Chi phí trợ cấp thôi việc	179.523.146	244.620.967
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.712.109.332	1.832.996.986
- Các chi phí khác	1.542.279.537	1.159.982.597
Cộng	10.281.842.217	8.244.879.480

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thu thanh lý tài sản cố định	-	-
- Thu nhập khác	112.112.922	5.258.622.504
Cộng	112.112.922	5.258.622.504

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý tài sản cố định	1.008.673.731	312.777.585
- Chi phí phạt	-	145.000.000
- Chi phí khác	1.089.485.427	784.336.937
Cộng	2.098.159.158	1.242.114.522

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trước thuế	[1]	13.439.813.544
- Các khoản làm tăng thu nhập chịu thuế	[2]	1.323.989.498
+ Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ		1.323.989.498
- Các khoản làm giảm thu nhập chịu thuế	[3]	-
+ Cổ tức được chia		-
Tổng lợi nhuận kế toán chịu thuế	[4] = [1] + [2] - [3]	14.763.803.042
Chuyển lỗ các năm trước	[5]	14.763.803.042
Tổng thu nhập tính thuế	[6] = [4] - [5]	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	[7] = [6] * 22%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.439.813.544	8.560.274.208
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.439.813.544	8.560.274.208
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.680	1.070

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	187.632.503.187	176.616.420.020
- Chi phí nhân công	47.113.515.600	19.282.636.093
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.345.812.314	16.185.307.648
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.659.329.230	12.986.340.173
- Chi phí khác	1.239.844.821	715.805.395
Cộng	264.991.005.152	225.786.509.329

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền thu từ đi vay**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	10.608.781.100	27.634.140.677
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	10.608.781.100	27.634.140.677

2. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả từ đi vay theo khế ước thông thường	(26.409.461.577)	(30.368.882.845)
Tiền trả từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	(26.409.461.577)	(30.368.882.845)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
- Lương	819.332.801	683.298.000
- Thù lao	584.334.000	226.000.000
Cộng	1.403.666.801	909.298.000

11/7/2016 11:11:11

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số phát sinh/Số dư năm nay	Số phát sinh/Số dư năm trước
1. Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - TNHH MTV	Cổ đông, chiếm 27% vốn điều lệ	Mua hàng	-	23.553.917.718
		Bán hàng	5.693.141.541	8.482.465.320
		Nợ phải thu	302.816.573	1.760.693.286
		Nợ phải trả	-	962.214.165
		Phải trả khác	7.904.278.971	7.736.101.419
		Vay dài hạn	20.579.214.440	20.579.214.440
2. Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết, chiếm 36% vốn điều lệ	Mua hàng	19.140.240.240	15.941.886.840
		Bán hàng	1.912.204.835	1.752.496.330
		Nợ phải trả	3.799.688.965	3.682.599.673
3. Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC	Cổ đông, chiếm 25% vốn điều lệ	Vay dài hạn đến hạn trả	10.929.000.000	10.348.000.000
		Lãi vay phải trả	12.594.949.375	9.147.526.679
		Vay và nợ dài hạn	18.678.703.975	29.759.703.975

2. Báo cáo bộ phận**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Chỉ tiêu	Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch	Khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng	303.571.580.932	-	303.571.580.932
Giá vốn hàng bán	263.839.762.051	-	263.839.762.051
Lãi gộp	39.731.818.881	-	39.731.818.881
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng	286.961.125.032	-	286.961.125.032
Giá vốn hàng bán	259.287.367.669	-	259.287.367.669
Lãi gộp	27.673.757.363	-	27.673.757.363

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

	Doanh thu tiêu thụ trong nước	Doanh thu xuất khẩu	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng	272.276.865.602	31.294.715.330	303.571.580.932
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng	236.297.466.264	50.663.658.768	286.961.125.032

3. Số liệu so sánh**3a. Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số dư cuối năm trước [1]	Số đầu năm nay trình bày lại [2]	Chênh lệch [3] = [1] - [2]
Bảng cân đối kế toán				
Tài sản				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn				
Phải thu ngắn hạn	130	5.466.481.162	5.682.336.398	(215.855.236)
Phải thu ngắn hạn khác	136	-	215.855.236	(215.855.236)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.515.670.670	4.299.815.434	215.855.236
Tài sản ngắn hạn khác	155	215.855.236	-	215.855.236
Nguồn vốn				
C. Nợ phải trả		74.379.143.492	74.379.143.492	-
Vay và nợ ngắn hạn	311	44.619.439.517	-	44.619.439.517
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	320	-	44.619.439.517	(44.619.439.517)
Vay và nợ dài hạn	334	29.759.703.975	-	29.759.703.975

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Số dư cuối năm trước [1]	Số đầu năm nay trình bày lại [2]	Chênh lệch [3] = [1] - [2]
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	29.759.703.975	(29.759.703.975)
D. Nguồn vốn chủ sở hữu		782.200.000	782.200.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	417	267.200.000	-	267.200.000
Quỹ dự phòng tài chính	418	515.000.000	-	515.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	-	782.200.000	(782.200.000)
Tổng cộng nguồn vốn		782.200.000	782.200.000	-

Bảng kết quả kinh doanh

	Mã số	Số trình bày theo báo cáo năm trước [1]	Số năm trước trên báo cáo năm nay trình bày lại [2]	Chênh lệch [3] = [1] - [2]
Thu nhập khác	31	5.340.440.686	5.258.622.504	81.818.182
Chi phí khác	32	1.323.932.704	1.242.114.522	81.818.182
Lợi nhuận khác	40	4.016.507.982	4.016.507.982	-

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cải thiện tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	49,56	46,31
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	50,44	53,69
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	81,16	88,73
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	18,84	11,27
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,75	0,68
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,19	0,26
- Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,11	0,16
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	13,09	9,64
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,43	2,98
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	184,02	171,89
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	8,15	5,12
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	53,63	60,87
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,84	1,72
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	51,91	38,57
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,59	5,92
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	(9,46)	(7,11)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bình Dương, ngày 17 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUÊ

Giám đốc



VÔ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

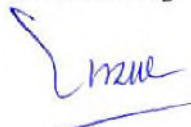
Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(81.003.392.365)	9.778.807.635
2. Tăng trong năm trước	-	-	-	8.560.274.208	8.560.274.208
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	8.560.274.208	8.560.274.208
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(72.443.118.157)	18.339.081.843
5. Tăng trong kỳ này	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
- Lãi trong kỳ	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
6. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối kỳ này	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(59.003.304.613)	31.778.895.387

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUÊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2016.

Giám đốc



VÕ VĂN TÙNG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



2106TC/16/BCKT/AUD-VVALUES